

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

V/v rà soát, đề xuất kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng còn thiếu năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tại Văn bản số 1317/UBND-KT ngày 16/3/2022 về việc kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 và năm 2022 tỉnh Bình Định. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT các nội dung sau:

I. CÁC CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2021 VÀ NĂM 2022

1. Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

2. Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

3. Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

4. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

II. VỀ MỨC HỖ TRỢ

1. Mức đề nghị hỗ trợ bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp; khoán bảo vệ, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững 300.000 đồng/ha/năm: Mức hỗ trợ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.

2. Mức đề nghị hỗ trợ bảo vệ rừng; khoán bảo vệ, khoán khoanh nuôi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Mức hỗ trợ tạm tính 600.000 đồng/ha/năm theo dự thảo Nghị định về chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp.

III. RÀ SOÁT, TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1152/BNN-TCLN ngày 26/02/2021 về việc hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2021. Trên cơ sở kết quả thực hiện công tác bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng năm 2021 và báo cáo kế hoạch năm 2022 của các đơn vị; Chi cục Kiểm lâm rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng còn thiếu năm 2021 và kế hoạch năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

1. Năm 2021: Về kinh phí sự nghiệp

a) Về khối lượng

Tổng diện tích rừng đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 137.148,43 ha; trong đó:

- Diện tích bảo vệ rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 20.048,68 ha.
- Diện tích bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 73.944,10 ha.
- Diện tích rừng khoán bảo vệ, khoán khoanh nuôi Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 43.155,65 ha.

b) Về vốn

Tổng kinh phí sự nghiệp đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021: 67.234,108 triệu đồng; Ngân sách Trung ương đã cấp cho công tác bảo vệ, phát triển rừng năm 2021 thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 6.600 triệu đồng); Kinh phí năm 2021 còn thiếu đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung: 60.634,108 triệu đồng; cụ thể như sau:

- Kinh phí bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 6.014,604 triệu đồng.
- Kinh phí bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 47.377,651 triệu đồng.
- Kinh phí khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 7.241,853 triệu đồng.

2. Năm 2022

a) Kinh phí sự nghiệp

- Về khối lượng

Tổng diện tích rừng đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 159.953,97 ha; trong đó:

- + Diện tích bảo vệ rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 20.048,68 ha.
- + Diện tích bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi: 96.625,64 ha.

+ Diện tích rừng khoán bảo vệ, khoán khoán nuôi Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 43.279,65 ha.

- Về vốn

Tổng kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 76.374,457 triệu đồng; cụ thể như sau:

+ Kinh phí bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 6.014,604 triệu đồng.

+ Kinh phí bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 56.472,949 triệu đồng.

+ Kinh phí khoán bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi tái sinh rừng thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 13.886,904 triệu đồng.

b) Kinh phí đầu tư phát triển

- Về khối lượng

+ Diện tích chăm sóc rừng trồng: 134,75 ha.

+ Khối lượng duy tu đường ranh cản lửa: 17 km.

- Về vốn

Tổng kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 1.324,423 triệu đồng; cụ thể như sau:

+ Kinh phí chăm sóc rừng trồng: 1.160,929 triệu đồng.

+ Kinh phí duy tu đường ranh cản lửa: 163,494 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05 kèm theo)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, đề nghị Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến để Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp đề nghị Trung ương cấp hỗ trợ ngân sách tỉnh thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển rừng năm 2021 và năm 2022.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Huỳnh Ngọc Bảo

